

ĐIỂM THI MÔN QUẢN TRỊ MẠNG

LỚP : NCTH1B

HỌC KỲ 2: 2008-2009

TT	Mã số	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm tiểu luận		Điểm giữa kỳ		Thi	Ghi chú
					Lần 1	Lần 2	Lần 1	Lần 2		
1	07339181	Đỗ Hoàng	Anh	21.03.1986	6.5		4.0	5.0	True	
2	07335531	Lê Trường	Anh	21.08.1989	5.0		5.0		True	
3	07332971	Nguyễn Nam	Anh	08.09.1988	5.0			4.0	False	
4	07335451	Nguyễn Quang	Anh	25.08.1989	5.0		4.0	4.0	False	
5	07338611	Nguyễn Quốc	Anh	10.09.1989					False	
6	07634921	Trần Tuấn	Anh	29.03.1989			4.0	4.0	False	
7	07343151	Đỗ Tú	Bằng	17.10.1987			4.0		False	
8	07339461	Nguyễn Hải	Bằng	08.12.1988	6.0		4.0	5.0	True	
9	07333701	Lý Thanh	Bình	15.07.1989	7.0		6.0		True	
10	07333251	Nguyễn Việt	Châu	02.09.1989	7.5		6.0		True	
11	07328091	Triệu Ngọc	Châu	09.12.1988	7.0		5.0		True	
12	07345821	Lê Thị Kim	Châu	11.12.1989	6.5		5.0		True	
13	07337611	Phan Thị Anh	Chi	17.05.1988	7.0		5.0		True	
14	07332131	Nguyễn Đặng Hùng	Cường	30.01.1989	7.5		5.5		True	
15	07332271	Huỳnh Văn	Dàng	23.05.1989	7.0		5.5		True	
16	07339221	Hà Trà Phương	Duy	17.09.1988	5.5		4.0	5.0	True	
17	07325041	Lê Xuân	Duy	04.09.1989					False	
18	07329431	Nguyễn Minh	Duy	12.06.1989	5.5		4.0	5.0	True	
19	07330021	Nguyễn Thanh	Duy	03.09.1989	5.5		5.0		True	
20	07331841	Phạm Bá Nguyễn	Duy	12.04.1989	6.5		4.0	5.0	True	
21	07349251	Trần Hán	Duy	13.03.1987	6.0		5.0		True	
22	07327891	Dương Chí	Dũng	20.04.1989			5.0		False	
23	07367181	Hồ Mạnh	Dũng	14.04.1988	5.5		5.0		True	
24	07324081	Huỳnh Văn	Dũng	27.08.1989	8.0		6.5		True	
25	07330531	Nguyễn Đức	Dũng	31.01.1987	5.0		5.5		True	
26	07343651	Phan Chí	Dũng	28.07.1987	8.0		6.0		True	
27	07347821	Trần Quốc	Dũng	04.09.1989	7.0		8.5		True	
28	07340821	Lê Đại	Dương	16.05.1989	5.0			5.0	True	
29	07347771	Chiêm Hoàng Bạch	Dương	15.10.1989	7.0		5.0		True	
30	07332801	Hoàng Mẫn	Đạt	29.08.1989	6.0		4.0	5.0	True	
31	07336951	Lương Tiến	Đạt	20.08.1987					False	
32	07332941	Phạm Minh	Đạt	23.06.1989	5.0		5.5		True	
33	07332581	Trần Quốc	Đạt	24.09.1989	7.0		5.5		True	
34	07337601	Vũ Hồng	Đăng	13.08.1988	5.0		6.0		True	
35	07333551	Hồ Lê Ngọc	Diệp	21.03.1988	6.0		4.0	5.0	True	
36	07338551	Huỳnh Xuân	Định	22.12.1988	5.0		6.0		True	
37	07330581	Nguyễn Thành	Được	19.02.1988	5.0		5.0		True	
38	07332311	Nguyễn Minh	Đức	09.03.1989	5.0		5.0		True	
39	07348141	Nguyễn Minh	Đức	06.05.1989	5.5		5.5		True	
40	07347701	Trần Minh	Đức	20.02.1989					False	
41	07345731	Vũ Hữu	Giáp	20.05.1989	7.0		6.0		True	
42	07339601	Lê Thị Thu	Hà	06.06.1989	5.0		4.0	5.0	True	
43	07331471	Huỳnh Duy	Hải	02.02.1989	5.0		4.0	5.0	True	
44	07331981	Trần Văn	Hải	04.08.1987			4.0		False	
45	07332821	Hoàng Thanh	Hải	21.05.1989	7.0		9.0		True	
46	07336521	Nguyễn Thị Thanh	Hậu	03.03.1988	5.0		4.0	5.0	True	
47	07362711	Trần Công	Hậu	23.06.1987	6.5		5.5		True	
48	07337091	Diệp Trung	Hiếu	13.04.1989	6.5		4.0	5.0	True	
49	07337651	Hồ Đại	Hiếu	09.11.1989	5.0		4.0	5.0	True	
50	07329141	Võ Thanh	Hiếu	24.06.1988			5.5		False	
51	07331401	Trần Vinh	Hiển	28.05.1989	5.0		4.0	5.0	True	
52	07342381	Nguyễn Minh	Hiệp	18.11.1989	5.0		4.0	5.0	True	
53	07328541	Võ Công	Hoan	29.03.1989	5.5		5.0		True	

TT	Mã số	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm tiểu luận		Điểm giữa kỳ		Thi	Ghi chú
					Lần 1	Lần 2	Lần 1	Lần 2		
54	07325401	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	22.02.1989	6.5		5.5		True	
55	07337291	Phan Trần Ngọc Kim	Hoàng	12.10.1989	7.0		6.0		True	
56	07328251	Nguyễn Khải	Huân	27.03.1989	5.5		5.0		True	
57	07362081	Nguyễn Văn	Huân	18.01.1985	2.5		4.0	5.0	True	
58	07344871	Lê Thanh	Huy	06.02.1988	6.0		6.0		True	
59	07340841	Trần Bảo	Huy	01.01.1989					False	
60	07341271	Lý	Huỳnh	21.10.1987	6.0		9.0		True	
61	07343911	Nguyễn Công	Hùng	12.07.1989	6.0		4.0	5.0	True	
62	07331301	Đông Nguyễn Anh	Hưng	13.11.1989	5.0		5.0		True	
63	07328641	Cao Anh	Khoa	08.10.1989	5.0		6.0		True	
64	07323371	Đặng Vũ Anh	Khoa	07.09.1988	5.0		5.0		True	
65	07336841	Nguyễn Đăng	Khoa	03.08.1988	5.0		4.0	4.0	False	
66	07347971	Quách Đăng	Khoa	06.03.1988					False	
67	07320981	Đỗ Như	Khôi	04.10.1989	5.0		4.0	5.0	True	
68	07329861	Trần Thanh	Lân	04.10.1989	5.0		7.0		True	
69	07329091	Võ Huy	Liêm	08.11.1989			3.0	4.0	False	
70	07338111	Nguyễn Đăng	Long	17.04.1988	5.5		5.0		True	
71	07405261	Nguyễn Xuân	Long	28.09.1984			4.0	4.0	False	
72	07324321	Đỗ Tấn	Minh	08.02.1984					False	
73	07628901	Mai Bình	Minh	01.01.1988	6.0		5.5		True	
74	07349231	Nguyễn Hoàng	Minh	03.11.1989	5.5		4.0		False	
75	07330801	Mai Quốc	Ngà	22.07.1989	6.0		5.0		True	
76	07333521	Nguyễn Thị Kim	Ngân	11.03.1989	6.0		6.0		True	
77	07335101	Lê Đức	Nghiêm	24.04.1988	5.0		4.0	5.0	True	
78	07636831	Nguyễn Trọng	Nghĩa	04.01.1989					False	
79	07327071	Lương Thế	Nguyên	06.04.1988				4.0	False	
80	07638521	Nguyễn Cửu	Nhân	27.10.1989	5.0		5.0		True	
81	07359251	Trần Nguyễn Hoàng	Nhật	21.01.1989	7.0		9.0		True	
82	07328371	Lâm Lý	Pầu	15.02.1989	6.0		5.5		True	
83	07329411	Phạm Thanh	Phong	20.03.1989	6.0		5.5		True	
84	07332981	Nguyễn Hoàng	Phú	15.05.1989	6.0		5.5		True	
85	07636551	Hà Bảo	Phúc	28.04.1989	6.5		5.5		True	
86	07326661	Đình Văn	Quân	28.12.1988	6.0		7.0		True	
87	07341741	Đào Vĩnh	Sơn	17.03.1989	6.0		5.5		True	
88	07330281	Nguyễn Quốc Hoàng	Sơn	28.01.1989	5.5		6.0		True	
89	07331681	Phạm Trường	Sa	22.11.1988	6.0		4.0	5.0	True	
90	07370331	Lê Minh	Tâm	28.08.1986	5.0		5.0		True	
91	07385371	Trịnh Văn	Trọng	23.05.1988	5.0		5.5		True	
92	07365541	Đỗ Minh	Tuấn	08.08.1989	5.0		5.5		True	
93	07378911	Huỳnh Thanh	Tuấn	05.02.1989	5.0		4.0	4.0	False	
94	07329481	Nguyễn Đoàn Thanh	Tùng	21.11.1988	6.0		4.0	5.0	True	
95	07345901	Lê Thị Mỹ	Uyên	22.12.1989	6.0		5.0		True	
96	07343461	Võ Việt	Văn	02.09.1988	6.0		5.0		True	
97	07330491	Lê Trí	Viễn	05.02.1987					False	
98	07363261	Phạm Quang	Vinh	12.09.1989	6.5		4.0	5.0	True	
99	07637061	Nguyễn Đăng	Vũ	26.12.1989					False	
100	07330411	Bùi Châu	Vương	20.01.1989	6.0		7.5		True	
101	07328751	Trần Quang	Vương	05.09.1989	5.0		5.5		True	
102	07378881	Trương Văn	Vỹ	06.04.1989	6.0		6.0		True	

Giáo viên giảng dạy

Hoàng Đình Hạnh